

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HC-PT

Ngày 28 - 6 - 2019

“V/v Yêu cầu tuyên bố hành vi trái pháp
luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Lê Duy Giá

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Nguyễn Thị Đào Hoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLPT- HC ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2019/QĐ - PT ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980 là đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2017).

Địa chỉ cư trú: Xóm C, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân phường K;

Địa chỉ: Đường M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H2; chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2017), (có mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966;

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn H1 là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

5. *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Nguyễn Văn P và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Gia đình ông P khai hoang được một số diện tích đất tại khu Đ, tổ dân phố H, phường K để đào ao, thả cá, trồng cây ăn quả. Đến năm 1999, Ủy ban nhân dân (viết tắt là: UBND) phường K có chủ trương giao đất Đ để trồng rừng, trồng cây ăn quả cho một số hộ dân, gia đình ông P được giao khoảng 02ha phần đất đồi tiếp giáp phần đất khai hoang. Năm 2000 ông P đã xây dựng 01 nhà cấp bốn và một số công trình phụ để chăn nuôi, trồng cây, thả cá. Toàn bộ diện tích đất gia đình ông P sử dụng có tổng diện tích là 75.504,6m². Năm 2012 Nhà nước có thu hồi một phần diện tích đất của gia đình ông P để làm đường vào Bãi Rác - Núi B, diện tích đất bị thu hồi ông P không nhớ chính xác, tài sản trên đất bị thu hồi gồm: 03 gian cấp 4 lợp mái tôn, khoảng 90m tường rào và một số cây xoài, cây nhãn. Tổng số tiền gia đình ông P đã nhận bồi thường khoảng hơn 300 triệu đồng. Sau khi Nhà nước thu hồi một phần diện tích đất gia đình ông chỉ rào lại phần diện tích đất còn lại bằng rào tre. Đến năm 2017 gia đình ông P mới xây dựng tường bao loan để bảo vệ xung quanh nhưng đã bị UBND phường K tháo dỡ. Trước khi tháo dỡ không thông báo cho gia đình ông P được biết, không có biên bản gì về việc cưỡng chế tháo dỡ. Ông P đã làm đơn gửi UBND phường vào ngày 26/7/2017 nhưng UBND phường không trả lời đơn của ông P, chiều ngày 26/7/2017, ông H2 đã dẫn một đoàn người đến đập phá, du đố đoạn tường mà gia đình ông P vừa thuê thợ xây dựng đoạn 1 dài 38m, cao 1,5m, đoạn 2 dài 29m, cao 1m, tường xây gạch chỉ tường 10, tổng trị giá tài sản là 41.936.000đ.

Nay ông P đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng của UBND phường K đối với gia đình ông là trái quy định pháp luật, buộc UBND phường K phải bồi thường thiệt hại do hành vi tháo dỡ tường rào với số tiền là 41.936.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, yêu cầu UBND phường K bồi thường thiệt hại của bức tường bị tháo dỡ theo trị giá do Tòa án định giá tài sản là 18.604.000đ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân phường K là ông Nguyễn Văn H2 trình bày:

Gia đình ông Nguyễn Văn P có diện tích đất được giao thầu theo bản đồ địa chính năm 2001 thuộc thửa số 1, tờ bản đồ số 12, diện tích 28.224,1m², loại đất là Q (cây ăn quả) và các diện tích đất khai hoang bao gồm: Thửa số 33, tờ bản đồ số 07, diện tích 2.515,7m² loại đất là Hg (đất hoang); thửa đất số 6, tờ bản đồ số 08, diện tích 395,6m², loại đất là M (đất khai hoang không có giấy tờ); thửa đất số 8, tờ bản đồ số 08, diện tích 4.941,1m², loại đất là cá (đất nuôi cá); thửa đất số 9, tờ bản đồ số 08, diện tích 468,4m², loại đất là M (đất khai hoang không có giấy tờ); thửa đất số 10, tờ bản đồ số 08, diện tích 633,2m², loại đất là M (đất khai hoang không có giấy tờ).

Căn cứ dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường vào bãi rác N, thuộc phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và Quyết định 2061/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 của UBND thành phố V về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng; quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 8/12/2010 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng công trình cải tạo nâng cấp tuyến đường vào Bãi Rác - N. Ủy ban nhân dân thành phố V đã thực hiện thu hồi phần diện tích đất của gia đình ông P cụ thể: Diện tích đất ông P bị thu hồi là 1.019,1m² và các tài sản trên đất như ông P trình bày, tổng giá trị bồi thường là 300.520.266đ. Ngay sau khi bị thu hồi đất gia đình ông P đã xây một phần tường rào ngăn cách diện tích đất của gia đình ông với phần diện tích đất bị thu hồi. Ngày 24/7/2017 qua phản ánh của nhân dân tổ dân phố H, UBND phường K tiến hành kiểm tra việc xây dựng tường rào của gia đình ông P, ông P không cung cấp được bất cứ giấy tờ gì về việc được phép xây dựng tường rào, UBND phường K đã lập biên bản vi phạm hành chính, yêu cầu ngừng thi công, công trình vi phạm. Đến ngày 25/7/2017 gia đình ông P vẫn tiếp tục xây dựng tường rào do đó Ủy ban nhân dân phường K tiếp tục lập biên bản. Ngày 26/7/2017, UBND phường K nhận được đơn đề nghị của ông P về việc tiếp tục được xây dựng tường rào, Ủy ban nhân dân phường không đồng ý cho ông P được xây dựng tường rào. Sáng ngày 26/7/2017, UBND phường K đã họp bàn giải quyết về việc ông P xây dựng tường rào trái phép. Chiều ngày 26/7/2017, UBND phường K mời đại diện các phòng ban xuống cùng với chính quyền địa phương để làm việc gồm: Ông Nguyễn Văn H2 - Phó Chủ tịch, anh Phùng Văn Đ, anh Đinh Ngọc D cán bộ địa chính; ông Nguyễn Đức N -Trưởng công an phường; ông Phùng Văn H - Chỉ huy trưởng Quân sự phường; ông Đinh Ngọc H tổ trưởng tổ dân phố H; đại diện phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V bà Lê Học H và bà Nguyễn Thị Ngọc P; đại diện phòng quản lý đô thị có ông Lê Mạnh C, đội trật tự đô thị thành phố V. Khi đoàn làm việc đến gia đình ông P đã giải thích, tuyên truyền, vận động để gia đình ông P tự tháo dỡ công trình xây dựng, ông P đã đồng ý cho tháo dỡ nhưng do ông P không tự tháo dỡ được, nên đội trật tự đô thị của UBND phường đã tiến hành tháo dỡ toàn bộ phần tường rào mà gia đình ông P xây dựng, ông P trực tiếp chỉ đạo tháo dỡ làm sao để đảm bảo không bị vỡ gạch, cụ thể phần tường rào tháo dỡ gồm: Đoạn 1 dài 38m, cao 1,5m; đoạn 2 dài 29m, cao 1m, xây gạch chỉ (tường 10).

Nay UBND phường K xác định ông P xây dựng tường rào lấn chiếm vào diện tích hành lang đường là trái quy định của pháp luật, do đó không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L (Vợ ông P): Quá trình Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã giao cho bà L thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng bà L không đến Tòa án để viết bản tự khai và tham gia phiên họp, phiên hòa giải.

Với nội dung nêu trên, Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 03/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, quyết định: Áp dụng Điều 13; khoản 1 Điều 38, Điều 58, 66, 67, 86, 73, 86 và Điều 87, của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29, 31, 164, 193, 194 và Điều 365 và Điều 366 Luật Tố tụng Hành chính; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P. Buộc UBND phường K, thành phố V phải bồi thường trị giá $\frac{1}{2}$ đoạn tường rào bị tháo dỡ cho gia đình ông Nguyễn Văn P với số tiền là 9.320.000đ (Chín triệu ba trăm linh hai nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, lãi chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 14/12/2018, ông Nguyễn Văn H1 là đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 17/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 583/QĐ-VKS-HC, kháng nghị đối với Bản án số 01/2018/HC-ST ngày 03/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm với các lý do sau: Áp dụng thiếu quy định của Luật bồi thường trách nhiệm của Nhà nước năm 2009, thiếu Điều 598 Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ việc; xác định người khởi kiện, người bị kiện mỗi bên chịu 50% thiệt hại là không đúng theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009; quyết định về án phí dân sự trong vụ án hành chính và chi phí tố tụng không chính xác; quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nhưng không nêu rõ yêu cầu khởi kiện nào được chấp nhận và yêu cầu khởi kiện nào không được chấp nhận.

Tại phiên toà phúc thẩm: Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khẳng định người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là tuyên bố hành vi hành chính của UBND phường K trái

pháp luật, yêu cầu UBND phường K bồi thường thiệt hại số tiền 41.936.000đ, chứ không rút yêu cầu bồi thường là 18.601.000đ như bản án sơ thẩm nhận định;

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên tòa phúc thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ và chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính: Sửa một phần bản án sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường, án phí và chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện làm trong hạn luật định; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc được ban hành trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Về đối tượng khởi kiện và quan hệ pháp luật: Người khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của UBND phường K về việc tháo dỡ tường rào của gia đình người khởi kiện ngày 26/7/2017 là trái pháp luật và yêu cầu UBND phường K bồi thường thiệt hại đối với bức tường rào do bị tháo dỡ với số tiền 41.936.000đ. Căn cứ khoản 4 Điều 3, Điều 7 và khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật là có căn cứ.

[3] Về tư cách đương sự: Người khởi kiện, khởi kiện UBND phường K về việc thực hiện hành vi trái pháp luật và yêu cầu UBND phường K bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra. Căn cứ biên bản họp Ủy ban phường K ngày 26/7/2017 thì việc thực hiện hành vi tháo dỡ tường rào ngày 26/7/2017 do gia đình ông P xây là của UBND phường K. Khi tháo dỡ tường rào, có mặt đại diện phòng Tài Nguyên và Môi Trường, phòng quản lý đô thị, đội trật tự đô thị thành phố V tham gia đoàn làm việc của UBND phường K, tuy nhiên đại diện các phòng ban này không có quyết định phân công của UBND thành phố V, họ chỉ tham gia cố vấn về quản lý đất đai, còn việc quyết định tháo dỡ là do UBND phường K, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là UBND phường K là đúng.

[5] Về pháp luật áp dụng giải quyết trong vụ án: Người khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính tháo dỡ tường rào của UBND phường K ngày 26/7/2017 đối với gia đình ông P là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt

hại, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý vụ án ngày 03/11/2017, nên pháp luật áp dụng giải quyết là Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 78 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, Luật trách nhiệm Bồi thường của Nhà nước năm 2009 và Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V kháng nghị về việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thiếu quy định của Luật trách nhiệm Bồi thường của Nhà nước năm 2009 là có căn cứ.

[5] Về yêu cầu khởi kiện tuyên bố hành vi hành chính của UBND phường K về việc tháo dỡ tường rào ngày 26/7/2017 do gia đình ông Nguyễn Văn P xây dựng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Gia đình ông Nguyễn Văn P sử dụng diện tích đất tại khu S, Tổ dân phố H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc có tổng diện tích là 75.504,6m². Năm 2010, thực hiện dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường vào Bãi Rác - N, Nhà nước đã thu hồi một phần diện tích đất thuộc thửa 06, 08 và 13, tờ bản đồ số 8, bản đồ địa chính năm 2001 của gia đình ông P. Gia đình ông P đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đất và bồi thường tài sản, cây cối trên đất với tổng số tiền là 300.520.966 đồng. Sau khi bị Nhà nước thu hồi đất, gia đình ông P đã xây tường bao loan cao khoảng 2m để ngăn cách diện tích đất của gia đình ông P với diện tích đất đã bị thu hồi. Tháng 7/2017, ông P xây dựng tường rào ra ngoài bức tường của gia đình ông P. Sau khi nghe thông tin về việc gia đình ông P xây dựng tường rào, ngày 24/7/2017, UBND phường K đã đến kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm, theo biên bản vi phạm thể hiện hộ ông P xây dựng tường rào có kích thước đoạn 1 dài 38m, cao 1,5m, tường 10, xây bằng gạch chỉ đỏ; đoạn 2 dài 29m, cao 1m, tường 10, xây bằng gạch chỉ đỏ; hộ ông P xây tường rào trên đất đã thu hồi để thực hiện dự án đường đi Bãi Rác – N; ông P cũng đã thừa nhận tại biên bản vi phạm là xây tường rào trên đất của Nhà nước đã thu hồi làm đường.

Căn cứ vào Quyết định số 743/QĐ-CTUBND ngày 20/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào Bãi Rác - N, phường K; Bản đồ địa chính thu hồi và giao đất công trình cải tạo nâng cấp tuyến đường vào Bãi Rác – N, địa phận phường K, thành phố V và xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên đã được các cấp phê duyệt; Bản vẽ Hoàn Công; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V và ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, thể hiện:

Chiều rộng nền đường công trình tuyến đường vào Bãi Rác – N = 24m; chiều rộng mặt đường = 15m; chiều rộng lề đường = 4,5m x 2.

Bức tường của gia đình ông P xây gồm 02 đoạn dài 64,5m: Đoạn 1 dài 38,5m, đoạn 2 dài 26m. Bức tường xây thuộc diện tích đất Nhà nước đã thu hồi thuộc thửa số 08 và 06, tờ bản đồ số 08, bản đồ địa chính năm 2001 của gia đình ông P; trong đó, đoạn 1 dài 38,5m có 15,15m là xây trên diện tích đã bị thu hồi

thuộc thửa 08; 23,35m xây trên diện tích đã bị thu hồi thuộc thửa 06; đoạn 2 dài 26m xây trên diện tích đã bị thu hồi thuộc thửa 06.

Bức tường ông P xây thuộc vào phần lề đường của tuyến đường vào Bãi Rác – N, trong đó tại điểm xây trên diện tích lề đường nhỏ nhất, tính từ ranh giới thu hồi đất của nhà ông P ra tường xây là 1,12m; đoạn xây rộng nhất ra lề đường tính từ ranh giới thu hồi đất của nhà ông P ra tường xây là 2,43m.

Như vậy, có căn cứ xác định gia đình ông P đã xây dựng tường rào (công trình hạ tầng kỹ thuật) thuộc hành lang của tuyến đường vào Bãi Rác - N, cho nên việc xây dựng trên của gia đình ông P là hành vi vi phạm hành chính. Vì vậy, ngày 24/7/2017, UBND phường K kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính, yêu cầu ông P ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm là đúng quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hành vi xây dựng tường trên lề đường của công trình tuyến đường vào Bãi Rác (Xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng) của gia đình ông P đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. Theo quy định trên thì hành vi xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng có mức phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Căn cứ theo khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm thì thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch UBND thành phố V. Vì vậy, căn cứ theo khoản 3 Điều 58 thì UBND phường K phải chuyển ngay biên bản vi phạm đến người có thẩm quyền để người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, đối với những vụ án phức tạp thì thời hạn là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản ... theo quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính. Sau khi ra quyết định xử phạt hành chính mà cá nhân, tổ chức không thực hiện thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế phải ra quyết định cưỡng chế quyết định xử phạt hành chính quy định tại Điều 86 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, sau khi lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn P, UBND phường K đã không thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, đã tự tổ chức tháo dỡ bức tường xây của gia đình ông P là hành vi hành chính trái pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông P khởi kiện đề nghị tuyên bố hành vi trái pháp luật của UBND phường K là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên bố hành vi hành chính của UBND phường K về việc tháo dỡ bức tường rào của nhà ông P ngày 26/7/2019 là hành vi trái pháp luật là không đúng theo quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[6] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của người khởi kiện: Theo đơn khởi kiện người khởi kiện yêu cầu UBND phường K bồi thường thiệt hại đối với bức

tường rào bị tháo dỡ là 41.936.000đ, tại phiên toà phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người khởi kiện vẫn khẳng định người khởi kiện không có ý kiến gì về giá của Hội đồng định giá tài sản, tuy nhiên không có việc người khởi kiện sửa đổi yêu cầu bồi thường từ 41.936.000đ xuống 18.604.000đ như bản án cấp sơ thẩm nhận định. Xét yêu cầu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù hành vi hành chính tháo dỡ bức tường rào do ông P xây dựng có chiều dài 64,5m, cao 1,5m có trị giá theo giá Hội đồng định giá là 18.604.000đ của UBND phường K là trái pháp luật, do không tuân thủ về trình tự, thủ tục và thẩm quyền tiến hành tháo dỡ. Tuy nhiên, việc xây dựng bức tường rào trên của gia đình ông P là vi phạm pháp luật, do lỗi của gia đình ông P, do gia đình ông P xây tường trên đất không được phép xây dựng. Quá trình tháo dỡ bức tường, người khởi kiện, người bị kiện đều thừa nhận chỉ tháo dỡ đối với bức tường xây dựng vi phạm mà không làm ảnh hưởng, thiệt hại đến tài sản nào khác của gia đình ông P. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 6 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2009 thì UBND phường K không phải bồi thường đối với thiệt hại xảy ra trong trường hợp do lỗi của người bị thiệt hại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định gia đình ông P và UBND phường K đều có lỗi, mỗi bên có lỗi $\frac{1}{2}$ là không có căn cứ. Cần bác yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường của người khởi kiện. Vì vậy, không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện.

[7] Về án phí: Ủy ban nhân dân phường K phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326; ông Nguyễn Văn P phải chịu $5\% \times 41.936.000\text{đ} = 2.096.000\text{đ}$ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hành chính do yêu cầu bồi thường không được chấp nhận theo quy định tại khoản 6 Điều 32 Nghị quyết 326 và ông P phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Về Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 1.400.000đ tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản ngày 11/9/2018 do yêu cầu bồi thường của ông P không được chấp nhận theo quy định tại Điều 366 Luật tố tụng hành chính. Xác nhận ông P đã nộp đủ chi phí thẩm định, định giá và đã chi phí xong.

[8] Các nội dung của kháng nghị là có cơ sở, cần được chấp nhận và cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn P. Chấp nhận kháng nghị số 583/QĐ-VKS-HC ngày 17/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Sửa bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 03/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Áp dụng Điều 38, Điều 58, 66, 86 và Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 78 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 6 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009; điểm c, h khoản 1 Điều 193, Điều Điều 366, Điều 348, Điều 349 Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

Tuyên bố hành vi hành chính của UBND phường K về việc tháo dỡ bức tường rào dài 64,5m (gồm 02 đoạn, đoạn 1 dài 38,5m; đoạn 2 dài 26m) của gia đình ông Nguyễn Văn P thuộc khu S, thôn H, phường K ngày 26/7/2017 là trái pháp luật.

Kiến nghị UBND thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xem xét trách nhiệm của UBND phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn P về việc yêu cầu UBND phường K bồi thường giá trị bức tường xây với số tiền 41.936.000đ (Bốn mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Về án phí: Ủy ban nhân dân phường K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm; ông Nguyễn Văn P phải chịu 2.096.000đ (Hai triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hành chính và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000243 ngày 03/11/2017 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003701 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Ông Nguyễn Văn P còn phải nộp 1.796.000đ (Một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Về Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản. Xác nhận ông P đã nộp đủ chi phí thẩm định, định giá tài sản và đã chi phí xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà

